TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST- CTN
Ngày 24 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tấn Tài.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Khỏe – Nguyên Phó chủ tịch Công đoàn ngành giáo dục;

- Ông Phạm Ngọc Dựng – Phó Ban kế hoạch – Hỗ trợ Liên minh hợp tác xã tỉnh An Giang;

- Ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh – Nguyên Trưởng phòng Dân vận các cơ quan Nhà nước – Ban dân vận Tỉnh ủy.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hiến và ông Nguyễn Duy Thuấn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS - CTN ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Thái Minh T, sinh ngày 14/01/1999 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện C An Giang (Nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang); nơi ở hiện tại: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Nay là Ấp B, xã C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Thái Minh T1 và bà Thái Thị Kiều O; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đến ngày 04/02/2022 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Thái Thị Diễm T2 – Luật sư Công ty L4 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số A L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Nay là Số A L, phường L, tỉnh An Giang) (có mặt).

* *Bị hại:* Em Lê Hoàng V, sinh ngày 01/3/2008; nơi cư trú: Khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang (Nay là Khóm M, xã P, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Kim L, sinh ngày 01/01/1965; nơi cư trú: Khóm M, M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang (Nay là Khóm M, xã P, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Thái Thị Kiều O, sinh ngày 01/01/1978; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Nay là Ấp B, xã C, tỉnh An Giang) (có mặt).

* *Người làm chứng:* Đoàn Văn Triệu N, Đoàn A P, Nguyễn Thanh T3, Châu Văn T4, Biện Văn L1, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên Nhật T5, Nguyễn Huy H, Đỗ Thị Kim L2, Đoàn Văn T6, Phan Nguyễn Đăng K1 (Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Phạm Quốc T7, Phạm Quốc T8 có mâu thuẫn từ trước với nhóm của Đoàn Văn Triệu E. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, T7 rủ Phạm Quốc T8, Bùi Thanh D, Mai Chí B, Phan Bảo A, Phạm Minh T9, Nguyễn Quất V1, Võ Văn Bình D1, Nguyễn Vũ H1, Phạm Nguyễn D2, Nguyễn Chí K2, Nguyễn Tấn L3, Nguyễn Phúc H2, Huỳnh Vĩnh P1, Lê Trường A1, Lê Nhân N1, Ngô Tấn V2, Lê Hữu N2, Huỳnh Chí N3 và Thái Minh T cùng đi đến khu vực Q huyện P thuộc khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang tìm nhóm của Triệu E để đánh trả thù thì cả nhóm đồng ý.

Để thực hiện, T7 kêu P1 điều khiển xe mô tô chở N3 đến đường C khóm T, thị trấn P, huyện P lấy bao đựng hung khí, gồm có 09 cây dao tự chế, mỗi cây dài khoảng 50cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, do T7 đưa cho N3 cất giấu trước đó, để làm hung khí cho cả nhóm sử dụng chém nhóm Triệu E. Khi này, N3, P1, T7, H1, B, A1, Thanh D, Bảo A và N2 mỗi người cầm lấy 01 cây dao tự chế, rồi cả nhóm đều mang khẩu trang, đi trên 07 xe mô tô và dùng khẩu trang che biển số xe theo hướng dẫn của Thanh D. Trong đó, N1 điều khiển xe mô tô chở A1, H1; L3 điều khiển xe 67FK-7525 chở P1, B; V1 điều khiển xe mô tô chở Thanh D, Bảo A; D1 điều khiển xe 67AK-140.55 chở D, T7; K2 điều khiển xe 67AK-073.28 chở V2, H2; T9 điều khiển xe mô tô chở Minh T và N2; Riêng T8 và N3 đi bộ phía sau thì gặp Huỳnh Nam T10 điều khiển xe 67AB-063.50 thì T8 kêu N chở T8 và N3 đi cùng nhóm của T7, trên đường đi N ngừng xe để T8 nhặt vỏ chai thủy tinh làm hung khí.

Khi cả nhóm của T7 đến khu vực tổ H, khóm T, thị trấn P, huyện P thấy Đoàn Văn Triệu E cùng với 07 người bạn gồm: Lê Hoàng V, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn K, Trần Nguyễn Nhật T11, Biện Văn L1 và Đoàn A P đang ngồi uống nước. Tại đây, Thái tri H3 lên "Nó kìa", thì nhóm của T7 dừng xe để những người cầm hung khí xông đến rượt đuổi chém nhóm của Triệu E, bị rượt đuổi nhóm Triệu E bỏ chạy thoát, riêng Hoàng V chạy sau cùng bị N1 điều khiển xe mô tô chở A1, H1 đuổi kịp, A1 ném cây dao vào người V nhưng không trúng mà làm mũi dao trúng vào mặt bên trái của H1 gây xước da; tiếp đó A1 nhảy xuống xe câu người V, làm V té ngã nằm xuống đường vỉa hè thì cả nhóm T7 cầm dao tự chế xông vào chém liên tục nhiều nhát, dùng chân đá vào người V gây thương tích. Trong đó, P1 cầm dao chém 01 nhát trúng vào vùng bả vai trái; A1 dùng tay phải đánh vào mặt và chân phải đá vào lưng; H1 cầm dao chém 01 nhát trúng vào cẳng chân phải; Thanh D cầm dao chém liên tục, trúng 11 nhát vào vùng đầu, bụng, tay; B cầm dao chém 01 nhát trúng vào lưng, dùng chân đá vào lưng; Bảo A cầm dao chém trúng 04 nhát vào lưng, vai phải; N3 cầm dao chém trúng 03 nhát vào chân trái; T7 cầm dao chém liên tục trúng 04 nhát vào vùng đầu, tay, khi này V đang dùng 02 tay ôm đầu. Riêng T8, T9, V1, D1, D, K2, L3, H2, N1, V2, N2, N và Minh T đứng bên ngoài cảnh giới và ngồi trên xe mô tô nổ máy sẵn để chở cả nhóm của T7 rời khỏi hiện trường, đến khu vực đường C thuộc khóm T, thị trấn P, huyện P, cả nhóm ném bỏ 09 cây dao tự chế vào bụi cỏ bên đường. Riêng V được đưa đến Trung tâm y tế huyện P cấp cứu, điều trị vết thương đến ngày 30/01/2024 ra viện.

Lần lượt các ngày 04/6/2024, ngày 25/7/2024; ngày 25/9/2024 và ngày 10/12/2024, Phạm Quốc T7, Phạm Quốc T8, Bùi Thanh D, Mai Chí B, Phan Bảo A, Phạm Minh T9, Nguyễn Quất V1, Võ Văn Bình D1, Nguyễn Vũ H1, Phạm Nguyễn D2, Nguyễn Tấn L3, Huỳnh Vĩnh P1, Lê Nhân N1, Huỳnh Chí N3; Nguyễn Chí K2, Nguyễn Phúc H2, Lê Trường A1, Ngô Tấn V2, Lê Hữu N2, Huỳnh Nam T10, Thái Minh T bị khởi tố, điều tra.

Ngày 26/3/2025, Toà án nhân dân tỉnh An Giang đã xét xử đối với T7, T8, D2, B, Bảo A, T9, V1, Bình Dương, H1, Nguyễn D2, L3, P1, N1, N3; K2, H2, A1, V2, N2, N, về tội *"Giết người"*. Riêng, Thái Minh T bỏ trốn đến ngày 28/3/2025 đầu thú theo quyết định truy nã để điều tra xử lý.

***** Kết luận giám định tổn thương thể trên người sống số 159/24/KLTTCT-TTPY, ngày 19/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Lê Hoàng V, sinh năm 2008, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng đính phải, nằm xiên, kích thước (06 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02% (không hai phần trăm). Gây mẻ bản sọ ngoài vùng đính phải tương ứng với sẹo bên ngoài, tỷ lệ là 05% (không năm phần trăm). Tỷ lệ là 07% (không bảy phần trăm).

- Sẹo vùng hông phải, nằm xiên, kích thước (1.6 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sây sát da dạng thẳng vùng lưng phải để lại vết biến đổi sắc tố, nằm xiên, kích thước (07 x 0.3) cm. Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 giữa cánh tay phải, nằm xiên, kích thước (02 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mặt sau trong cổ tay trái, nằm ngang, kích thước (3.5 x 0.1) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Gây:

+ Đứt gân duỗi ngón V và gân duỗi cổ tay trụ bàn tay trái. Hiện tại di chứng ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay trái. Tỷ lệ là 06% (không sáu phần trăm).

+ Sẹo mổ đầu trên, kích thước (3.5 x 0.2) cm. Là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

+ Sẹo mổ đầu dưới, kích thước (1.4 x 0.1) cm. Là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Tỷ lệ là 09% (không chín phần trăm).

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón II bàn tay trái, nằm ngang, kích thước (0.7 x 0.1) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón III bàn tay trái, nằm ngang, kích thước (1.1 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón IV bàn tay trái, nằm ngang, kích thước (2.2 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón V bàn tay trái, nằm ngang, kích thước (0.5 x 0.1) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải, nằm ngang, kích thước (5.2 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02% (không hai phần trăm).

- Sẹo mặt trước trong gối phải, nằm xiên, kích thước (4.2 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02% (không hai phần trăm).

- Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải, nằm xiên, kích thước (04 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Lê Hoàng V, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là: 25% (hai mươi lăm phần trăm).

3. Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên do vật sắc gây nên.

* Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 07/5/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh A, kết luận: Trích xuất 13 (mười ba) ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) Phụ lục gồm 08 trang A4.

* Kết luận giám định số 574/KL-KTHS, ngày 04/6/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh A, kết luận: Trích xuất 16 (mười sáu) ảnh từ dữ liệu 02 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) Phụ lục gồm 07 trang A4.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSAG-P2 ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Thái Minh T về tội "Giết người" theo điểm b, n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thái Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

* Bị hại Lê Hoàng V, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thái Thị Kiều O vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố đã có quan điểm: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; còn về phần trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại V số tiền 24.900.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Thái Thị Kiều O đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 24.900.000đ, nay không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 14; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Minh T mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội Giết người.

* Người bào chữa của bị cáo Thái Minh T đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định theo điểm b, n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời cũng thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về mức độ giúp sức, vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Thái Minh T nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, Thái Minh T có hành vi cùng đồng phạm Phạm Quốc T7, Nguyễn Vũ H1, Bùi Thanh D, Phan Bảo A, Huỳnh Chí N3, Phạm Minh T9, Phạm Nguyễn D2, Nguyễn Quất V1, Nguyễn Tấn L3, Lê Nhân N1, M, C, Võ Văn Bình D1, Huỳnh Vĩnh P1, Ngô Tấn V2, Nguyễn Phúc H2, Phạm Quốc T8, Lê Trường A1, Huỳnh Nam T10, Nguyễn Chí K2, Lê Hữu N2 cùng sử dụng hung khí dao tự chế lưỡi bằng kim loại sắc bén, chém nhiều nhát và dùng chân đá vào vùng đầu, hông, lưng, tay, chân của Lê Hoàng V (sinh ngày 01/3/2008, là người dưới 16 tuổi) nhằm tước đoạt mạng sống của V. Việc bị hại V không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 25% là do được cứu chữa kịp thời. Trong đó, T7, H1, Thanh D, Bảo A, N3, B, P1, A1 là người trực tiếp sử dụng hung khí gây ra thương tích cho V.

Hành vi nêu trên của bị cáo Thái Minh T đã phạm tội "Giết người" theo

quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người không có mâu thuẫn trực tiếp với người bị hại, tuy nhiên chỉ vì sự rủ rê của Phạm Quốc T7, bị cáo đã đồng ý cùng nhóm T7 mang theo dao tự chế để tìm nhóm Triệu E để trả thù, hậu quả là gây ra thương tích cho người bị hại V thương tích 25%. Đồng thời, ngày 27/6/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đến ngày 04/02/2022 chấp hành xong bản án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội "Có tính chất côn đồ" và "Giết người dưới 16 tuổi" và "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại các điểm b, n, p khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người; đến quyền tự do thân thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi được T7 rủ rê sử dụng hung khí là dao tự chế bằng kim loại sắc bén, để giải quyết mâu thuẫn cá nhân giữa Phạm Quốc T7 với nhóm của Đoàn Văn Triệu E (trong đó có bị hại V), bị cáo đã không khuyên ngăn, lựa chọn cách ứng xử phù hợp mà ngược lại đã đồng ý cùng T7 đi tìm nhóm Triệu E để trả thù. Mặc dù bị cáo không trực tiếp cầm hung khí gây ra thương tích cho người bị hại, nhưng bị cáo đã tiếp nhận ý chí của Phạm Quốc T7, đứng bên ngoài cảnh giới và ngồi trên xe mô tô nổ máy sẵn để chở cả nhóm của T7 rời khỏi hiện trường. Đồng thời, bị cáo là người có tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã không cố gắng tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răng đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động đầu thú hành vi phạm tội, gia đình đã đại diện cho bị cáo tự nguyện bồi thường cho phía bị hại V số tiền 24.900.0000đ; người bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do hậu quả chết

người chưa xảy ra vì nguyên nhân khách quan nên bị cáo được xem xét áp dụng đường lối xử lý phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng Điều 54 khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Mức hình phạt tù mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau, tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với: Phạm Quốc T7, Nguyễn Vũ H1, Bùi Thanh D, Phan Bảo A, Huỳnh Chí N3, Phạm Minh T9, Phạm Nguyễn D2, Nguyễn Quất V1, Nguyễn Tấn L3, Lê Nhân N1, Mai Chí B, Võ Văn Bình D1, Huỳnh Vĩnh P1, Ngô Tấn V2, Nguyễn Phúc H2, Phạm Quốc T8, Lê Trường A1, Huỳnh Nam T10, Nguyễn Chí K2, Lê Hữu N2 là đồng phạm trong vụ án, ngày 26/3/2025, Toà án nhân dân tỉnh An Giang đã bị xét xử sơ thẩm về tội *"Giết người"* quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Minh T phạm tội "Giết người" (phạm tội chưa đạt)

Căn cứ điểm b, n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Thái Minh T **05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/3/2025)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Thái Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của

bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tấn Tài